

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 328/2017/HSPT

Ngày: 09/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 294/2017/HSPT ngày 20 tháng 10 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
36/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN VĂN T

- Sinh năm 1993;
- HKTT: Số A, ấp B, xã Mỹ H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Chỗ ở: Nhà trọ C, khóm T1, phường An H1, thành phố S, tỉnh Đồng
Tháp;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ văn hóa: 11/12;
- Con ông Nguyễn V, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1965;
- Vợ, con: Chưa;
- Anh, chị, em: có 01 người tên Nguyễn H2, sinh năm 1983;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Tạm giữ: Ngày 04/8/2017;
- Tạm giam: Ngày 10/8/2017;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 31/7/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 66S1-279.95 chạy trong đường nội bộ khu cơ khí, thuộc ấp Phú L, xã T2, thành phố S thì gặp anh Lê Hoàng K đang ngồi trên xe mô tô biển số 66P1-287.41 nghe điện thoại. Thấy vậy, T điều khiển xe quay lại nơi anh K nghe điện thoại, T xuống xe lấy từ trong túi quần ra con dao kiểu Thái Lan đi đến kề dao vào phía sau cổ của K và nói “đưa tiền đây”. Anh K bị khống chế không dám phản kháng mà để cho T lấy điện thoại di động hiệu GIONEE đang cầm trên tay và móc trong túi quần sau bên trái của anh K lấy số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi T lấy được tài sản thì lên xe mô tô biển số 66S1-279.95 chạy về nhà trọ C thuộc khóm T1, phường An H1, thành phố S cắt con dao vào ống đũa, tháo lấy sim điện thoại chiếm đoạt được của anh K ném bỏ. Đến ngày 02/8/2017, T lấy điện thoại chiếm đoạt được đưa chị Phạm Thị M, để cho con chị X là em Bùi Q chơi game, còn số tiền 1.200.000 đồng T tiêu xài hết.

Đối với anh K, sau khi bị chiếm đoạt tài sản thì đến Công an xã T2, thành phố S trình báo. Đến ngày 03/8/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 66S1-279.95 chạy trong khu dân cư ấp Phú L, xã T2, thành phố S thì bị Công an bắt, đồng thời thu giữ xe mô tô biển số 66S1-279.95

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu hồi điện thoại di động hiệu GIONEE, số tiền 1.200.000 đồng do chị Huỳnh Thị M (bạn gái của T) giao nộp để khắc phục hậu quả do T gây ra và con dao kiểu Thái Lan cán màu vàng nhạt hiệu KIWI, có chiều dài 21,5cm, phần cán dao dài 10cm, phần lưỡi dài 11,5cm, mũi nhọn, sắc bén mà T sử dụng vào việc phạm tội.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận “01 điện thoại di động hiệu GIONEE màu trắng do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 540.000 đồng”.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại di động hiệu GIONEE và số tiền 1.200.000 đồng cho anh K nhận lại xong, không yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 133, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án 07 năm tù (*Bảy năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T quê ở huyện C nhưng đến TP S thuê nhà trọ sinh sống cùng bạn gái. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng lại không chịu lao động để có tiền tiêu xài theo sở thích cá nhân mà bị cáo lại đi cướp tài sản. Khi đi cướp tài sản bị cáo chạy xe mô tô đem theo con dao thái lan và chạy xe vào khu đường vắng tìm bị hại để cướp. Bị cáo thấy anh K ngồi trên xe mô tô nghe điện thoại nên xuống xe lấy dao trong túi quần đi đến kề dao vào cổ và kêu đưa tiền. Anh K là nam nhưng thấy bị cáo khống chế bằng dao sợ nguy hiểm tính mạng nên không dám phản kháng. Bị cáo lấy điện thoại di động hiệu GIONEE mà bị

hại đang cầm trên tay trị giá 540.000đ và bị cáo móc trong túi quần sau bên trái lấy số tiền 1.200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện rất táo bạo và rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo sử dụng dao thái lan uy hiếp tính mạng người bị hại, nếu không đưa tài sản thì tính mạng sẽ bị xâm phạm. Tuy tài sản của người bị hại mà bị cáo cướp cơ quan điều tra thu hồi lại và bạn gái bị cáo đã khắc phục xong cho người bị hại. Nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến tính mạng, tài sản hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương TP S, làm cho mọi người dân hoang mang lo sợ khi lưu thông trên đường. Do đó, xét thấy cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo nghiêm khắc nhằm để bị cáo từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và đã xem xét hết các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
(02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai